TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2018/HNGĐ- ST Ngày: 13 - 7 - 2018 "V/v: Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Nga- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịatham gia phiên tòa*:**Ông Nguyễn Văn Sanh- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc "ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2018 giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:*Bà Nguyễn Ngọc Phương A, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số 2085, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Bùi Huỳnh T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 125 đường Đ, khu phố 6, phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Phương A trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc Phương A và ông Bùi Huỳnh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47 quyển

số 01/2011 ngày 19/11/2011. Hôn nhân giữa bà và ông T là hoàn toàn tự nguyện.

Bà và ông T chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông T nghi ngờ bà có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Mặc dù bà đã cố gắng để duy trì hạnh phúc hôn nhân nhưng không có kết quả nên ông bà đã sống ly thân từ khoảng tháng 10/2017. Sau khi ly thân cả hai không có động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay bà A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nêu yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà A xác nhận bà và ông T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A xác nhận bà và ông T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho ông Bùi Huỳnh T để tham gia làm việc và tham gia phiên tòa xét xử, tuy nhiên ông T vẫn vắng mặt không có lí do.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là đúng quy định tại các Điều 97, Điều 208- 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Nguyễn Ngọc Phương A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Huỳnh T nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly

hôn" và Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Bùi Huỳnh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ hai lần các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

-Về nội dung giải quyết:

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Phương A:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Phương A và ông Bùi Huỳnh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân của bà A và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà A thì bà và ông T chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng 02 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T nghi ngờ bà có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Từ khoảng tháng 10/2017 cho đến nay bà A sống ly thân với ông T.

Xét trong mỗi gia đình thì vợ chồng đều phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng đối với bà A và ông T thì do mâu thuẫn nên cả hai đã không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, từ đó dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân. Mặt khác trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập ông T nhiều lần để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử với mục đích tạo điều kiện cho bà A và ông T quay về chung sống đoàn tụ cùng nhau nhưng ông T đã không có mặt, điều đó thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của mình.

Vì vậy nhận thấy tình trạng vợ chồng giữa bà A và ông T đã đến mức trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài, do đó yêu cầu xin ly hôn của bà A là có cơ sở nên được chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà A xác định bà và ông T không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với ông T khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án đã không có ý kiến gì về việc này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56của Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Phương A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Phương A được ly hôn với ông Bùi Huỳnh T.

-Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà A xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc Phương A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 0001301 ngày 30/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy bà A đã nộp xong án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (riêng đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND phường H, TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thị Thương